

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ nhà ở đối với người có công
với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh An Giang,
giai đoạn 2023-2025 (sau sáp nhập)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3475/TTr-SXD ngày 20 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ nhà ở cho người có công với các mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh An Giang, giai đoạn 2023 - 2025 (*sau sáp nhập*), như sau:

1. Tổng số đối tượng, kinh phí được duyệt tại Đề án hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ của 02 tỉnh Kiên Giang và An Giang (cũ), giai đoạn 2023 - 2025 (trước sáp nhập), như sau:

a) Tổng đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ nhà ở là: 6.968 hộ (xây mới 4.009 hộ, sửa chữa 2.959 hộ). Trong đó:

- Theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang là 6.504 hộ (Xây mới 3.864 hộ, sửa chữa 2.640 hộ).

- Theo Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (cũ) là 464 hộ (Xây mới 145 hộ, sửa chữa 319 hộ).

b) Tổng kinh phí hỗ trợ là: 329.310 triệu đồng.

- Tỉnh Kiên Giang là: 311.040 triệu đồng.

- Tỉnh An Giang (cũ) là: 18.270 triệu đồng.

2. Nay điều chỉnh tổng số đối tượng, kinh phí được duyệt tại Đề án hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh An Giang, giai đoạn 2023 - 2025 (*sau sáp nhập*), như sau:

a) Tổng đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ nhà ở là: 2.024 hộ (xây mới 761 hộ, sửa chữa 1.263 hộ). Trong đó:

- Tỉnh Kiên Giang là 1.560 hộ (Xây mới 616 hộ, sửa chữa 944 hộ).

- Tỉnh An Giang (cũ) là 464 hộ (Xây mới 145 hộ, sửa chữa 319 hộ).

b) Tổng kinh phí hỗ trợ là: 83.550 triệu đồng.

- Tỉnh Kiên Giang (cũ) là: 65.280 triệu đồng.

- Tỉnh An Giang (cũ) là: 18.270 triệu đồng.

Các nội dung khác vẫn thực hiện theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang (cũ).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Xây dựng tỉnh An Giang chủ trì, phối hợp hướng dẫn triển khai thực hiện công tác hỗ trợ cho đối tượng người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh An Giang, giai đoạn 2023 - 2025 (*sau sáp nhập*) kịp thời, hiệu quả.

2. Giao Sở Tài chính tỉnh An Giang chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát, đề xuất UBND tỉnh quyết định việc điều chỉnh, thu hồi điều chuyển thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở, hoàn trả ngân sách khi được Trung ương phân bổ vốn.

3. Giao Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu chỉ đạo triển khai thực hiện hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn đúng số lượng, đúng đối tượng được duyệt theo quy định và lập đầy đủ thủ tục, hồ sơ thanh quyết toán sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng nhà ở.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: KGVX, KT, TH;
- Lưu: VT, vttrung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trung Hồ

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP SỐ HỘ GIA ĐÌNH CÓ CÔNG ĐƯỢC HỖ TRỢ
VỀ NHÀ Ở GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 CỦA TỈNH AN GIANG
(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2025)

STT	Xã, phường, đặc khu	Tổng số căn nhà hỗ trợ	Hỗ trợ cho đối tượng gia đình thân nhân liệt sỹ		Hỗ trợ cho đối tượng gia đình có công với cách mạng	
			Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa
I	Tỉnh Kiên Giang (trước khi hợp nhất)	1.560	464	482	152	462
1	Đặc khu Phú Quốc	10	1	5	0	4
2	Đặc khu Thổ Châu	0	0	0	0	0
3	Đặc khu Kiên Hải	2	1	0	1	0
4	Phường Rạch Giá	22	0	8	1	13
5	Phường Vĩnh Thông	0	0	0	0	0
6	Phường Hà Tiên	0	0	0	0	0
7	Phường Tô Châu	7	2	3	2	0
8	Xã Tiên Hải	0	0	0	0	0
9	Xã Giang Thành	14	1	5	7	1
10	Xã Vĩnh Điều	15	1	1	8	5
11	Xã Kiên Lương	5	1	2	1	1
12	Xã Hòa Điền	11	1	2	1	7
13	Xã Hòn Nghê	1	0	0	1	0
14	Xã Sơn Hải	2	1	1	0	0
15	Xã Hòn Đất	8	2	1	2	3
16	Xã Sơn Kiên	9	1	1	2	5
17	Xã Mỹ Thuận	30	8	12	1	9
18	Xã Bình Giang	2	1	1	0	0
19	Xã Bình Sơn	2	0	0	1	1
20	Xã Châu Thành	3	1	1	0	1
21	Xã Thạnh Lộc	3	1	0	0	2
22	Xã Bình An	7	3	1	0	3
23	Xã Tân Hiệp	24	3	10	2	9
24	Xã Tân Hội	11	1	4	6	0
25	Xã Thạnh Đông	16	4	3	3	6
26	Xã Giồng Riềng	87	5	20	10	52
27	Xã Thạnh Hưng	38	10	13	1	14
28	Xã Long Thạnh	20	5	7	1	7
29	Xã Hòa Hưng	115	14	67	4	30
30	Xã Ngọc Chúc	59	12	35	0	12
31	Xã Hòa Thuận	89	23	43	3	20
32	Xã Gò Quao	11	1	2	3	5

33	Xã Định Hòa	9	4	1	2	2
34	Xã Vĩnh Hòa Hưng	28	5	5	2	16
35	Xã Vĩnh Tuy	58	13	12	5	28
36	Xã An Biên	133	46	63	7	17
37	Xã Đông Thái	60	34	17	3	6
38	Xã Tây Yên	42	21	11	4	6
39	Xã An Minh	38	19	8	3	8
40	Xã Đông Hòa	71	35	9	9	18
41	Xã Đông Hưng	34	21	7	4	2
42	Xã Tân Thạnh	47	21	10	8	8
43	Xã Vân Khánh	63	10	12	5	36
44	Xã U Minh Thượng	68	28	17	5	18
45	Xã Vĩnh Hòa	210	60	33	32	85
46	Xã Vĩnh Thuận	32	15	13	2	2
47	Xã Vĩnh Bình	32	22	10	0	0
48	Xã Vĩnh Phong	12	6	6	0	0
II	Tỉnh An Giang (trước khi hợp nhất)	464	47	105	98	214
1	TP. Long Xuyên	4	2	1	0	1
2	TX. Tịnh Biên	17	5	5	1	6
3	TP. Châu Đốc	13	0	3	4	6
4	TP. Tân Châu	46	0	18	15	13
5	Huyện Châu Phú	49	4	15	7	23
6	Huyện Chợ Mới	65	2	15	5	43
7	Huyện An Phú	147	19	15	38	75
8	Huyện Tri Tôn	39	8	7	14	10
9	Huyện Phú Tân	42	3	12	6	21
10	Huyện Châu Thành	15	2	4	3	6
11	Huyện Thoại Sơn	27	2	10	5	10
	Tổng cộng	2.024	511	587	250	676

1. Tổng số hộ được hỗ trợ: 2.024 hộ (Bằng chữ: Hai ngàn, không trăm hai mươi bốn hộ).
2. Tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở: 45.660 triệu đồng (Bằng chữ: Bốn mươi lăm tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu đồng).
3. Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở: 37.890 triệu đồng (Bằng chữ: Ba mươi bảy tỷ, tám trăm chín mươi triệu đồng).